

Số: 14/2026/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Quy định số lượng Đội dân phòng và số lượng
thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Đồng Tháp;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định số lượng Đội dân phòng và số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định số lượng Đội dân phòng; số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.
b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Số lượng Đội dân phòng; số lượng thành viên Đội dân phòng

1. Số lượng Đội dân phòng

Thành lập 1.703 Đội dân phòng tại 1.703 ấp, khóm, khu phố thuộc các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Số lượng thành viên Đội dân phòng

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm TH&CB, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TCDNC(Quốc).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thành Ngại



PHỤ LỤC

Số lượng Đội dân phòng và số lượng thành viên
Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
(Kèm theo Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND)

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
1	Xã Tân Hồng		39.823	13	91	
		Ấp 1	3.598	1	7	
		Ấp 2	4.765	1	7	
		Ấp 3	3.156	1	7	
		Ấp Bắc Trang 1	2.595	1	7	
		Ấp Bắc Trang 2	1.951	1	7	
		Ấp Thống Nhất 1	2.949	1	7	
		Ấp Thống Nhất 2	1.954	1	7	
		Ấp Rọc Muống	2.868	1	7	
		Ấp Thành Lập	1.211	1	7	
		Ấp Gò Da	4.673	1	7	
		Ấp Công Tạo	5.073	1	7	
		Ấp Cả Găng	2.625	1	7	
		Ấp Thống Nhất	2.405	1	7	
2	Xã Tân Thành		33.404	11	77	
		Ấp Anh Dũng	2.919	1	7	
		Ấp Thi Sơn	2.126	1	7	
		Ấp Chiến Thắng	3.098	1	7	
		Ấp Cả Cái	2.393	1	7	
		Ấp Tham Bua	2.025	1	7	
		Ấp Cây Me	1.852	1	7	
		Ấp Chòi Mòi	3.366	1	7	
		Ấp Long Sơn	4.108	1	7	
		Ấp Cà Vàng	3.306	1	7	
		Ấp Phước Tiên	4.263	1	7	
		Ấp Thị	3.948	1	7	
3	Xã Tân Hộ Cơ		24.807	7	49	
		Ấp 1	3.268	1	7	
		Ấp 2	5.143	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp 3	1.262	1	7	
		Ấp Chiến Thắng	5.585	1	7	
		Ấp Dinh Bà	3.550	1	7	
		Ấp Gò Bói	4.209	1	7	
		Ấp Đuôi Tôm	1.790	1	7	
4	Xã An Phước		23.133	7	41	
		Ấp Tuyết Hồng	4.035	1	7	
		Ấp Hoàng Việt	3.940	1	7	
		Ấp Tân Bảnh	7.035	1	7	
		Ấp An Tài	1.654	1	5	
		Ấp An Lộc	2.099	1	5	
		Ấp An Phát	1.625	1	5	
		Ấp An Thọ	2.745	1	5	
5	Xã Thường Phước		59.822	12	84	
		Ấp 1	8.518	1	7	
		Ấp 2	9.705	1	7	
		Ấp 3	3.857	1	7	
		Ấp Giồng Bàng	716	1	7	
		Ấp Chòm Xoài	3.991	1	7	
		Ấp Mương Kinh	4.173	1	7	
		Ấp Phước Tiền	3.602	1	7	
		Ấp Mương Miếu	3.253	1	7	
		Ấp Thường Thới	11.620	1	7	
		Ấp Thượng	3.712	1	7	
		Ấp Trung Tâm	3.644	1	7	
		Ấp Trung	3.031	1	7	
6	Xã Long Khánh		35.792	9	59	
		Ấp Long Tả	3.579	1	7	
		Ấp Long Hữu	3.760	1	7	
		Ấp Long Thạnh A	3.094	1	5	
		Ấp Long Thạnh B	3.783	1	7	
		Ấp Long Hậu	2.907	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Long Phước	4.286	1	7	
		Ấp Long Bình	5.246	1	7	
		Ấp Long Thái	5.411	1	7	
		Ấp Long Châu	3.726	1	7	
7	Xã Long Phú Thuận		49.634	11	67	
		Ấp Long Thới A	3.117	1	5	
		Ấp Long Thới B	2.038	1	5	
		Ấp Long Thạnh	3.035	1	5	
		Ấp Long Hòa	3.297	1	5	
		Ấp Long Hưng	3.938	1	7	
		Ấp Phú Lợi A	8.385	1	7	
		Ấp Phú Lợi B	8.742	1	7	
		Ấp Phú Hòa A	5.211	1	7	
		Ấp Phú Hòa B	4.318	1	7	
		Ấp Phú Thạnh A	4.620	1	7	
		Ấp Phú Thạnh B	2.933	1	5	
8	Xã An Hòa		18.664	8	42	
		Ấp 1	4.924	1	7	
		Ấp 2	2.552	1	5	
		Ấp 3	3.282	1	5	
		Ấp 4	1.784	1	5	
		Ấp Phú Long	1.834	1	5	
		Ấp Phú Lâm	2.083	1	5	
		Ấp Phú Hòa	827	1	5	
		Ấp Phú Bình	1.378	1	5	
9	Xã Tam Nông		21.114	8	44	
		Ấp K8	3.024	1	5	
		Ấp K9	5.063	1	7	
		Ấp K10	4.799	1	7	
		Ấp K11	1.396	1	5	
		Ấp K12	2.384	1	5	
		Ấp Phú Xuân	2.092	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Phú Nông	1.056	1	5	
		Ấp Hiệp Bình	1.300	1	5	
10	Xã Phú Thọ		29.791	12	66	
		Ấp Tân Dinh	1.389	1	5	
		Ấp Phú Điền	1.780	1	5	
		Ấp Phú Thọ A	3.236	1	5	
		Ấp Phú Thọ B	3.553	1	7	
		Ấp Phú Thọ C	1.663	1	5	
		Ấp Thống Nhất	1.621	1	5	
		Ấp Long Phú	2.596	1	5	
		Ấp Long Phú A	4.023	1	7	
		Ấp Long Thành	3.132	1	5	
		Ấp Long An A	4.633	1	7	
		Ấp Long An B	1.092	1	5	
		Ấp An Phú	1.073	1	5	
11	Xã Tràm Chim		22.313	9	49	
		Ấp 1	2.484	1	5	
		Ấp 2	3.754	1	7	
		Ấp 3	1.975	1	5	
		Ấp 4	1.824	1	5	
		Ấp 5	3.578	1	7	
		Ấp Tân Hưng	3.236	1	5	
		Ấp Tân Lợi	1.408	1	5	
		Ấp Bưng Sấm	1.251	1	5	
		Ấp Cà Dâm	2.803	1	5	
12	Xã Phú Cường		21.146	11	59	
		Ấp 1	931	1	5	
		Ấp 2	819	1	5	
		Ấp 3	980	1	5	
		Ấp 4	2.668	1	5	
		Ấp 5	889	1	5	
		Ấp A	5.168	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp B	2.701	1	5	
		Ấp C	1.995	1	5	
		Ấp Hồng Kỳ	955	1	5	
		Ấp Tân Cường	2.684	1	7	
		Ấp Gò Cát	1.356	1	5	
13	Xã An Long		49.990	16	90	
		Ấp 1	3.387	1	5	
		Ấp 2	2.230	1	5	
		Ấp 3	1.820	1	5	
		Ấp Phú Lợi	2.246	1	5	
		Ấp Phú Thọ	3.985	1	7	
		Ấp An Phú	4.236	1	7	
		Ấp Phú Yên	2.664	1	5	
		Ấp An Thịnh	2.685	1	5	
		Ấp An Bình	2.669	1	5	
		Ấp Phú An	1.966	1	5	
		Ấp Ninh Thuận	618	1	5	
		Ấp Nhứt	6.201	1	7	
		Ấp Nhì	2.586	1	5	
		Ấp Ba	6.067	1	7	
		Ấp Tư	1.314	1	5	
		Ấp Thị	5.316	1	7	
14	Xã Thanh Bình		47.410	14	84	
		Ấp 1	4.551	1	7	
		Ấp 2	1.613	1	5	
		Ấp 3	3.798	1	7	
		Ấp 4	1.279	1	5	
		Ấp 5	755	1	5	
		Ấp Tân Đông A	5.092	1	7	
		Ấp Tân Đông B	5.817	1	7	
		Ấp Tân Thuận	5.395	1	7	
		Ấp Phú Mỹ	1.334	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Nam	6.106	1	7	
		Ấp Tân Thuận A	2.031	1	5	
		Ấp Tân Thuận B	3.185	1	5	
		Ấp Tân Hòa A	2.271	1	5	
		Ấp Tân Hòa B	4.183	1	7	
15	Xã Tân Thạnh		26.169	7	41	
		Ấp 1	1.562	1	5	
		Ấp 2	2.617	1	5	
		Ấp 3	2.142	1	5	
		Ấp 4	2.355	1	5	
		Ấp Trung	8.038	1	7	
		Ấp Tây	4.841	1	7	
		Ấp Bắc	4.614	1	7	
16	Xã Bình Thành		32.080	9	55	
		Ấp 1	1.442	1	5	
		Ấp 2	1.368	1	5	
		Ấp 3	3.643	1	7	
		Ấp 4	1.199	1	5	
		Ấp Bình Hòa	5.021	1	7	
		Ấp Bình Chánh	4.648	1	7	
		Ấp Bình Trung	7.614	1	7	
		Ấp Bình Thuận	2.695	1	5	
		Ấp Bình Định	4.450	1	7	
17	Xã Tân Long		83.720	21	135	
		Ấp Tân Bình	3.764	1	7	
		Ấp Tân Hội A	4.100	1	7	
		Ấp Tân Hội B	2.414	1	5	
		Ấp Tân Phú A	4.560	1	7	
		Ấp Tân Phú B	2.568	1	5	
		Ấp Phú Trung	5.477	1	7	
		Ấp Tân An	3.525	1	7	
		Ấp Tân Phong	4.120	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Tân Bình Hạ	5.021	1	7	
		Ấp Tân Huề	5.320	1	7	
		Ấp Thạnh An	3.520	1	7	
		Ấp Tân Phú	3.110	1	5	
		Ấp Tân Thạnh	5.022	1	7	
		Ấp Thượng	3.500	1	7	
		Ấp Hạ	5.112	1	7	
		Ấp Trung	5.010	1	7	
		Ấp Tân Quới	4.878	1	7	
		Ấp Tân Thới	2.650	1	5	
		Ấp Tân Dinh	3.125	1	5	
		Ấp Tân Hòa	2.985	1	5	
		Ấp Tân Bình Thượng	3.939	1	7	
18	Xã Tháp Mười		43.748	14	80	
		Ấp Mỹ An 1	7.340	1	7	
		Ấp Mỹ An 2	4.703	1	7	
		Ấp Mỹ An 3	4.117	1	7	
		Ấp Mỹ An 4	6.684	1	7	
		Ấp Mỹ Hòa 1	3.266	1	5	
		Ấp Mỹ Hòa 2	2.138	1	5	
		Ấp Mỹ Hòa 3	3.349	1	5	
		Ấp Mỹ Hòa 4	2.067	1	5	
		Ấp Mỹ Hòa 5	1.373	1	5	
		Ấp Mỹ Thị A	2.322	1	5	
		Ấp Mỹ Thị B	2.049	1	7	
		Ấp Mỹ Phú A	1.652	1	5	
		Ấp Mỹ Phú B	1.537	1	5	
		Ấp Mỹ Phú C	1.151	1	5	
19	Xã Thanh Mỹ		32.842	8	52	
		Ấp Mỹ Tân	4.348	1	7	
		Ấp Phú Điền	2.519	1	5	
		Ấp Mỹ Phú	4.334	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Mỹ Điền	4.725	1	7	
		Ấp Lợi Hòa	2.678	1	5	
		Ấp Lợi An	3.897	1	7	
		Ấp Mỹ Thạnh	3.697	1	7	
		Ấp Hưng Lợi	6.644	1	7	
20	Xã Mỹ Quý		35.873	16	86	
		Ấp Mỹ Đông 1	1.263	1	5	
		Ấp Mỹ Đông 2	1.664	1	5	
		Ấp Mỹ Đông 3	2.021	1	5	
		Ấp Mỹ Đông 4	3.840	1	7	
		Ấp Mỹ Đông 5	1.655	1	5	
		Ấp Láng Biển 1	932	1	5	
		Ấp Láng Biển 2	1.024	1	5	
		Ấp Láng Biển 3	1.567	1	5	
		Ấp Láng Biển 4	2.089	1	5	
		Ấp Mỹ Phước 1	2.653	1	5	
		Ấp Mỹ Phước 2	2.520	1	5	
		Ấp Mỹ Nam 1	1.697	1	5	
		Ấp Mỹ Nam 2	1.796	1	5	
		Ấp Mỹ Tây 1	3.348	1	5	
		Ấp Mỹ Tây 2	3.875	1	7	
		Ấp Mỹ Tây 3	3.929	1	7	
21	Xã Đốc Binh Kiều		28.653	9	53	
		Ấp 1	1.998	1	5	
		Ấp 2	2.077	1	5	
		Ấp 3	3.378	1	5	
		Ấp 4	3.940	1	7	
		Ấp 5	4.290	1	7	
		Ấp 6	2.266	1	5	
		Ấp 7	2.358	1	5	
		Ấp Gò Tháp	3.723	1	7	
		Ấp Tân Kiều	4.623	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
22	Xã Trường Xuân		17.959	10	52	
		Ấp 1	1.938	1	5	
		Ấp 2	1.148	1	5	
		Ấp 4	1.123	1	7	
		Ấp 5	1.351	1	5	
		Ấp 4 A	1.148	1	5	
		Ấp 5A	1.389	1	5	
		Ấp 5B	1.852	1	5	
		Ấp 6A	1.464	1	5	
		Ấp 6B	3.405	1	5	
		Ấp 6 Kinh Hội	3.141	1	5	
23	Xã Phương Thịnh		21.542	12	60	
		Ấp 1	1.065	1	5	
		Ấp 2	1.706	1	5	
		Ấp 3	1.109	1	5	
		Ấp 4	1.613	1	5	
		Ấp 5	3.094	1	5	
		Ấp 6	1.015	1	5	
		Ấp 7	1.256	1	5	
		Ấp 1A	3.178	1	5	
		Ấp 2A	2.462	1	5	
		Ấp 2B	890	1	5	
		Ấp 3A	2.933	1	5	
		Ấp 4A	1.221	1	5	
24	Xã Phong Mỹ		30.945	11	61	
		Ấp 1	5.992	1	7	
		Ấp 2	2.989	1	5	
		Ấp 3	5.054	1	7	
		Ấp 4	3.067	1	5	
		Ấp 5	2.717	1	5	
		Ấp 6	3.914	1	7	
		Ấp 7	1.211	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp 8	986	1	5	
		Ấp 9	1.199	1	5	
		Ấp 10	2.848	1	5	
		Ấp 11	977	1	5	
25	Xã Ba Sao		28.272	13	69	
		Ấp 1	1.651	1	5	
		Ấp 2	1.586	1	5	
		Ấp 3	3.627	1	7	
		Ấp 4	5.201	1	7	
		Ấp 5	1.833	1	5	
		Ấp 6	1.937	1	5	
		Ấp 7	1.729	1	5	
		Ấp 1P	1.805	1	5	
		Ấp 2P	1.459	1	5	
		Ấp 3P	2.534	1	5	
		Ấp 4P	2.200	1	5	
		Ấp 5P	1.793	1	5	
		Ấp 6P	917	1	5	
26	Xã Mỹ Thọ		47.688	17	95	
		Ấp Mỹ Thuận	3.951	1	7	
		Ấp Mỹ Tây	5.812	1	7	
		Ấp Mỹ Thới	1.596	1	5	
		Ấp Mỹ Phú Cù Lao	2.415	1	5	
		Ấp Mỹ Phú Đất Liền	2.808	1	5	
		Ấp Mỹ Đông Nhất	2.344	1	5	
		Ấp Mỹ Đông Nhì	3.209	1	5	
		Ấp Mỹ Đông Ba	3.546	1	7	
		Ấp Mỹ Đông Bốn	2.164	1	5	
		Ấp Đông Mỹ	1.907	1	5	
		Ấp Tây Mỹ	1.746	1	5	
		Ấp AB	1.543	1	5	
		Ấp Bình Hòa	2.462	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Tân Trường	1.942	1	5	
		Ấp Mỹ Xương	3.117	1	5	
		Ấp Mỹ Thạnh	3.519	1	7	
		Ấp Mỹ Hưng Hòa	3.607	1	7	
27	Xã Bình Hàng Trung		38.944	15	83	
		Ấp 1	3.569	1	7	
		Ấp 2	3.235	1	5	
		Ấp 3	4.244	1	7	
		Ấp 4	4.057	1	7	
		Ấp 1B	707	1	5	
		Ấp 2B	3.693	1	7	
		Ấp 3B	3.367	1	5	
		Ấp 4B	2.152	1	5	
		Ấp 5B	2.230	1	5	
		Ấp 1T	3.477	1	5	
		Ấp 2T	2.236	1	5	
		Ấp 3T	2.099	1	5	
		Ấp 4T	1.915	1	5	
		Ấp 5T	613	1	5	
		Ấp 6T	1.350	1	5	
28	Xã Mỹ Hiệp		54.433	15	89	
		Ấp 1	5.316	1	7	
		Ấp 2	4.075	1	7	
		Ấp 3	2.078	1	5	
		Ấp 4	3.494	1	5	
		Ấp Mỹ Long 1	3.248	1	5	
		Ấp Mỹ Long 2	3.902	1	7	
		Ấp Mỹ Long 3	3.028	1	5	
		Ấp Mỹ Long 4	4.580	1	7	
		Ấp Bình Mỹ A	3.785	1	7	
		Ấp Bình Mỹ B	3.348	1	5	
		Ấp Bình Hưng	2.599	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Bình Hòa	5.039	1	7	
		Ấp Bình Tân	3.337	1	5	
		Ấp Bình Linh	4.010	1	7	
		Ấp Bình Phú Lợi	2.594	1	5	
29	Xã Mỹ An Hưng		55.467	18	102	
		Ấp An Thuận	5.393	1	7	
		Ấp An Thuận A	908	1	5	
		Ấp An Hòa	4.021	1	7	
		Ấp An Thạnh	2.637	1	5	
		Ấp An Thạnh Đông	2.612	1	5	
		Ấp An Phú	2.356	1	5	
		Ấp An Phú Đông	3.535	1	7	
		Ấp An Quới	2.857	1	5	
		Ấp An Quới Đông	3.710	1	7	
		Ấp An Ninh	3.896	1	7	
		Ấp An Bình Đông	2.898	1	5	
		Ấp An Thái	3.462	1	5	
		Ấp An Bình	2.635	1	5	
		Ấp Tân Hòa Đông	2.833	1	5	
		Ấp Tân Hòa Thượng	2.671	1	5	
		Ấp Tân Thuận A	2.253	1	5	
		Ấp Tân Thuận B	2.511	1	5	
		Ấp Tân Trong	4.279	1	7	
30	Xã Tân Khánh Trung		46.979	17	91	
		Ấp Hưng Quới 1	2.584	1	5	
		Ấp Hưng Quới 2	1.888	1	5	
		Ấp Hưng Mỹ Tây	2.587	1	5	
		Ấp Hưng Mỹ Đông	2.903	1	5	
		Ấp Hưng Thành Tây A	2.399	1	5	
		Ấp Khánh Nhơn	2.322	1	5	
		Ấp Khánh Mỹ A	4.153	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Khánh Mỹ B	1.733	1	5	
		Ấp Hưng Hoà	4.289	1	7	
		Ấp Tân Bình	4.035	1	7	
		Ấp Khánh An	3.199	1	5	
		Ấp Hưng Nhơn	2.092	1	5	
		Ấp Hưng Thạnh Đông	2.806	1	5	
		Ấp Hưng Lợi Đông	2.635	1	5	
		Ấp Hưng Lợi Tây	2.474	1	5	
		Ấp Hưng Thành Đông	2.828	1	5	
		Ấp Hưng Thành Tây B	2.052	1	5	
31	Xã Lấp Vò		72.585	23	133	
		Ấp Bình Thạnh	3.429	1	5	
		Ấp Bình Thạnh 1	3.628	1	7	
		Ấp Bình Thạnh 2	3.175	1	5	
		Ấp Bình Phú Quới 1	2.250	1	5	
		Ấp Bình Phú Quới 2	2.677	1	5	
		Ấp Bình Hòa 1	3.282	1	5	
		Ấp Bình Hòa 2	2.721	1	5	
		Ấp Bình Hòa 3	2.322	1	5	
		Ấp Vĩnh Phú	1.630	1	5	
		Ấp Bình An	5.056	1	7	
		Ấp Bình Lợi	5.340	1	7	
		Ấp An Thạnh	2.296	1	7	
		Ấp Bình Hiệp A	4.855	1	7	
		Ấp Bình Hiệp B	3.333	1	7	
		Ấp Bình Trung	2.571	1	5	
		Ấp Tân Thạnh	1.648	1	5	
		Ấp Tân An	2.881	1	5	
		Ấp Vĩnh Bình A	3.834	1	7	
		Ấp Vĩnh Bình B	1.887	1	5	
		Ấp Vĩnh Hưng	2.681	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Vĩnh Lợi	3.027	1	5	
		Ấp Nhơn Quới	3.707	1	7	
		Ấp Hòa Thuận	4.355	1	7	
32	Xã Lai Vung		81.215	20	126	
		Ấp An Hòa	6.183	1	7	
		Ấp An Lạc	5.015	1	7	
		Ấp An Ninh	5.790	1	7	
		Ấp An Phong	4.667	1	7	
		Ấp An Lợi A	5.315	1	7	
		Ấp An Lợi B	7.438	1	7	
		Ấp An Bình	5.876	1	7	
		Ấp An Khương	6.286	1	7	
		Ấp Tân Định	3.343	1	5	
		Ấp Tân Bình	3.667	1	7	
		Ấp Tân An	2.248	1	5	
		Ấp Tân Khánh	4.148	1	7	
		Ấp Tân Lợi	1.789	1	7	
		Ấp Tân Lộc	2.876	1	7	
		Ấp Tân Hưng	2.662	1	5	
		Ấp Tân Phú	3.541	1	7	
		Ấp Tân Quí	2.619	1	5	
		Ấp Tân Thuận	2.529	1	5	
		Ấp Tân Thạnh	2.617	1	5	
		Ấp Tân Mỹ	2.606	1	5	
33	Xã Hòa Long		66.663	24	132	
		Ấp 1	2.743	1	5	
		Ấp 2	3.747	1	7	
		Ấp 3	1.638	1	5	
		Ấp 4	2.740	1	5	
		Ấp 5	1.071	1	5	
		Ấp Long Thành	2.979	1	5	
		Ấp Long Thành A	3.946	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Long Thành B	1.902	1	5	
		Ấp Long Khánh	2.196	1	5	
		Ấp Long Khánh A	2.792	1	5	
		Ấp Long Khánh B	1.902	1	5	
		Ấp Long Thuận	3.188	1	5	
		Ấp Long Hòa	2.642	1	5	
		Ấp Long Hưng 1	2.423	1	5	
		Ấp Long Hưng 2	3.738	1	7	
		Ấp Hòa Ninh	1.802	1	5	
		Ấp Hòa Bình	3.378	1	5	
		Ấp Long Định	4.290	1	7	
		Ấp Long An	3.673	1	7	
		Ấp Thành Tấn	2.113	1	5	
		Ấp Long Bửu	3.718	1	7	
		Ấp Long Phú	2.582	1	5	
		Ấp Long Bình	2.730	1	5	
		Ấp Long Hội	2.730	1	5	
34	Xã Phong Hòa		71.637	25	141	
		Ấp Tân Mỹ	1.990	1	5	
		Ấp Hòa Định 1	4.378	1	7	
		Ấp Hòa Định 2	3.367	1	5	
		Ấp Hòa Tân	3.419	1	5	
		Ấp Tân Thuận 1	2.774	1	5	
		Ấp Tân Thuận 2	1.349	1	5	
		Ấp Hòa Bình	5.480	1	7	
		Ấp Định Thành	5.291	1	7	
		Ấp Định Phú	2.961	1	5	
		Ấp Định Mỹ	2.061	1	5	
		Ấp Định Tân	903	1	5	
		Ấp Định Phong	868	1	5	
		Ấp Hòa Khánh	3.826	1	7	
		Ấp Thới Hòa	3.672	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Thới Mỹ 1	3.700	1	7	
		Ấp Thới Mỹ 2	3.812	1	7	
		Ấp Tân Lợi	3.895	1	7	
		Ấp Tân Bình	1.841	1	5	
		Ấp Tân An	3.193	1	5	
		Ấp Tân Phong	2.865	1	5	
		Ấp Tân Phú	2.142	1	5	
		Ấp Tân Quới	2.392	1	5	
		Ấp Tân Thới	1.534	1	5	
		Ấp Tân Thạnh	2.239	1	5	
		Ấp Tân Hưng	1.685	1	5	
35	Xã Tân Dương		45.846	15	85	
		Ấp Tân Thuận A	2.011	1	5	
		Ấp Tân Thuận B	2.427	1	5	
		Ấp Tân Lộc A	2.768	1	7	
		Ấp Tân Lộc B	2.885	1	5	
		Ấp Hậu Thành	2.976	1	5	
		Ấp Tân Bình	1.592	1	5	
		Ấp Tân Hòa	2.250	1	5	
		Ấp Tân Long	2.075	1	5	
		Ấp Tân Thành	2.810	1	5	
		Ấp Tân Thạnh	1.978	1	5	
		Ấp Phú An	2.504	1	5	
		Ấp Phú Hòa	4.262	1	7	
		Ấp Phú Long	4.972	1	7	
		Ấp Phú Thành	5.124	1	7	
		Ấp Phú Thuận	5.212	1	7	
36	Xã Phú Hựu		66.921	31	161	
		Ấp An Phú	2.567	1	5	
		Ấp Tân Phú	1.910	1	7	
		Ấp Phú Mỹ	3.812	1	7	
		Ấp Phú Mỹ Lương	1.467	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Phú Mỹ Thành	1.757	1	5	
		Ấp Phú Mỹ Hiệp	1.894	1	5	
		Ấp Hoà Thạnh	1.805	1	5	
		Ấp Hoà Thuận	2.819	1	5	
		Ấp Phú An	2.086	1	5	
		Ấp Tân Thuận	1.471	1	5	
		Ấp Phú Cường	1.855	1	5	
		Ấp Phú Long	2.178	1	5	
		Ấp Tân An	1.619	1	5	
		Ấp An Thuận	1.600	1	5	
		Ấp Tân Thạnh 1	2.134	1	5	
		Ấp Tân Thạnh 2	4.230	1	7	
		Ấp An Hòa 1	1.983	1	5	
		Ấp An Hòa 2	2.793	1	5	
		Ấp Tân Hòa 1	1.276	1	5	
		Ấp Tân Hòa 2	1.800	1	5	
		Ấp Phú Thạnh 1	2.943	1	5	
		Ấp Phú Thạnh 2	1.437	1	5	
		Ấp An Thạnh 1	1.910	1	5	
		Ấp An Thạnh 2	2.968	1	5	
		Ấp An Thạnh 3	2.300	1	5	
		Ấp Phú Hưng 1	2.013	1	5	
		Ấp Phú Hưng 2	1.820	1	5	
		Ấp Phú Bình 1	1.709	1	5	
		Ấp Phú Bình 2	2.996	1	5	
		Ấp Phú Hòa 1	2.317	1	5	
		Ấp Phú Hoà 2	1.452	1	5	
37	Xã Tân Nhuận Đông		59.294	22	112	
		Ấp Tân Lập	3.891	1	7	
		Ấp Tân Bình	2.395	1	5	
		Ấp Tân Hựu	2.943	1	5	
		Ấp Tân An	2.754	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Tân Nghĩa	1.895	1	5	
		Ấp Tân Thanh	2.985	1	5	
		Ấp Tân Hòa	2.978	1	5	
		Ấp Tân Thuận	2.051	1	5	
		Ấp Phú Nhuận	2.860	1	5	
		Ấp An Hưng	2.656	1	5	
		Ấp An Lợi	2.232	1	5	
		Ấp An Hòa	2.505	1	5	
		Ấp An Bình	2.259	1	5	
		Ấp An Phú	2.662	1	5	
		Ấp An Thái	2.747	1	5	
		Ấp An Ninh	3.175	1	5	
		Ấp Hòa An	3.174	1	5	
		Ấp Hòa Bình	3.275	1	5	
		Ấp Hòa Hiệp	2.474	1	5	
		Ấp Hòa Hưng	1.899	1	5	
		Ấp Hòa Quới	3.078	1	5	
		Ấp Hòa Trung	2.406	1	5	
38	Xã Tân Phú Trung		65.635	24	132	
		Ấp Thạnh Phú	3.836	1	7	
		Ấp An Hoà Nhì	2.488	1	5	
		Ấp An Hoà Nhất	2.951	1	5	
		Ấp Phú An	3.154	1	5	
		Ấp Đông	2.705	1	5	
		Ấp Tân An 1	3.458	1	5	
		Ấp Tân An 2	1.110	1	5	
		Ấp Tây	2.988	1	5	
		Ấp Tân Mỹ	4.566	1	7	
		Ấp Tân Phú	4.469	1	7	
		Ấp Tân Thuận 1	3.638	1	7	
		Ấp Tân Thuận 2	1.266	1	5	
		Ấp Tân Hoà 1	2.430	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Tân Hoà 2	2.231	1	5	
		Ấp Tân Quới	3.754	1	7	
		Ấp Tân Lợi	1.971	1	5	
		Ấp Tân Lập	1.537	1	5	
		Ấp Tân Bình	1.306	1	5	
		Ấp Tân Thanh	2.026	1	5	
		Ấp Phú Hội Xuân	2.459	1	5	
		Ấp Phú Bình	3.650	1	7	
		Ấp Phú Mỹ	2.458	1	5	
		Ấp Phú Hoà	2.391	1	5	
		Ấp Phú Thạnh	2.793	1	5	
39	Xã Tân Phú		30.475	14	70	
		Ấp Tân An	1.399	1	5	
		Ấp Tân Thới	1.439	1	5	
		Ấp Bắc	1.458	1	5	
		Ấp Tân Thạnh	2.107	1	5	
		Ấp Tân Phong	3.142	1	5	
		Ấp Quí Thạnh	3.299	1	5	
		Ấp Mỹ Hội	2.809	1	5	
		Ấp Mỹ Phú	2.755	1	5	
		Ấp Mỹ Lương	2.035	1	5	
		Ấp Mỹ Bình	2.729	1	5	
		Ấp Tân Hòa	1.324	1	5	
		Ấp Tân Hòa 1	2.219	1	5	
		Ấp Tân Hiệp	1.637	1	5	
		Ấp Tân Hiệp 1	2.123	1	5	
40	Xã Thanh Hưng		46.181	12	76	
		Ấp 1	3.458	1	5	
		Ấp 2	5.338	1	7	
		Ấp 3	3.570	1	7	
		Ấp 4	5.412	1	7	
		Ấp 5	3.379	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp 6	3.633	1	7	
		Ấp 7	1.183	1	5	
		Ấp 8	4.477	1	7	
		Ấp 9	4.150	1	7	
		Ấp 10	4.242	1	7	
		Ấp 11	3.906	1	7	
		Ấp 12	3.433	1	5	
41	Xã An Hữu		50.970	15	89	
		Ấp 1	5.971	1	7	
		Ấp 2	4.237	1	7	
		Ấp 3	4.273	1	7	
		Ấp 4	3.824	1	7	
		Ấp 5	2.208	1	5	
		Ấp Lương Ngãi	2.163	1	5	
		Ấp Lương Nhơn	1.601	1	5	
		Ấp Lương Trí	5.062	1	7	
		Ấp Lương Tín	2.531	1	5	
		Ấp Lương Lễ	2.607	1	5	
		Ấp Bình	6.640	1	7	
		Ấp Hòa	2.200	1	5	
		Ấp Thống	2.773	1	5	
		Ấp Nhất	1.200	1	5	
		Ấp Khu Phố	3.680	1	7	
42	Xã Mỹ Lợi		33.004	12	64	
		Ấp Lợi Tường	3.443	1	5	
		Ấp Lợi Trinh	3.315	1	5	
		Ấp Mỹ An	2.735	1	5	
		Ấp Mỹ Lợi Nhơn	3.532	1	7	
		Ấp Mỹ Lợi Nhơn B	2.929	1	5	
		Ấp Thái Hòa	5.336	1	7	
		Ấp Chợ	2.101	1	5	
		Ấp An Lạc	2.427	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Đông Thạnh	1.247	1	5	
		Ấp Mỹ Thạnh	1.817	1	5	
		Ấp Hưng Lợi	1.918	1	5	
		Ấp Lợi Thuận	2.204	1	5	
43	Xã Mỹ Đức Tây		41.073	14	76	
		Ấp Mỹ Nghĩa 1	4.665	1	7	
		Ấp Mỹ Nghĩa 2	3.508	1	7	
		Ấp Mỹ An	2.865	1	5	
		Ấp Mỹ Tường	2.350	1	5	
		Ấp Mỹ Thạnh	1.947	1	5	
		Ấp Mỹ Phú	2.456	1	5	
		Ấp Mỹ Quới	3.993	1	7	
		Ấp Mỹ Hưng	2.420	1	5	
		Ấp Mỹ Hưng A	2.763	1	5	
		Ấp Mỹ Hưng C	2.807	1	5	
		Ấp Mỹ Phú A	2.547	1	5	
		Ấp Mỹ Quới A	3.099	1	5	
		Ấp Mỹ Phúc	3.329	1	5	
		Ấp Mỹ Long	2.324	1	5	
44	Xã Mỹ Thiện		28.066	11	59	
		Ấp 1	1.636	1	5	
		Ấp 2	1.919	1	5	
		Ấp 3	1.853	1	5	
		Ấp 4	1.228	1	5	
		Ấp Mỹ Tường	3.272	1	5	
		Ấp Mỹ Lược	3.928	1	7	
		Ấp Mỹ Trinh	3.821	1	7	
		Ấp Mỹ Thị A	3.485	1	5	
		Ấp Mỹ Thị B	1.947	1	5	
		Ấp Mỹ Hòa	3.323	1	5	
		Ấp Mỹ Hiệp	1.654	1	5	
45	Xã Hậu Mỹ		41.201	12	70	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Hậu Phú 1	5.329	1	7	
		Ấp Hậu Phú 2	4.617	1	7	
		Ấp Hậu Phú 3	2.549	1	5	
		Ấp Mỹ Chánh 4	2.228	1	5	
		Ấp Mỹ Chánh 5	1.059	1	5	
		Ấp Hậu Quới	5.384	1	7	
		Ấp Mỹ Trung	4.956	1	7	
		Ấp Mỹ Thuận	3.079	1	5	
		Ấp Mỹ Trinh A	3.596	1	7	
		Ấp Mỹ Trinh B	1.872	1	5	
		Ấp Mỹ Tường A	3.385	1	5	
		Ấp Mỹ Tường B	3.147	1	5	
46	Xã Hội Cư		50.816	17	95	
		Ấp An Bình	4.351	1	7	
		Ấp An Thiện	3.191	1	5	
		Ấp An Thái	5.083	1	7	
		Ấp Mỹ Hòa	2.345	1	5	
		Ấp An Hòa	1.878	1	5	
		Ấp Mỹ Trung	3.891	1	7	
		Ấp Mỹ Thuận	1.734	1	5	
		Ấp Mỹ Chánh A	2.223	1	5	
		Ấp Mỹ Chánh B	1.362	1	5	
		Ấp Hậu Thuận	4.361	1	7	
		Ấp Hậu Hoa	3.197	1	5	
		Ấp Hậu Vinh	4.598	1	7	
		Ấp Hậu Hòa	2.282	1	5	
		Ấp Cầu Xéo	1.435	1	5	
		Ấp Mỹ Quới	2.853	1	5	
		Ấp Mỹ Phú A	3.384	1	5	
		Ấp Mỹ Phú B	2.648	1	5	
47	Xã Cái Bè		57.654	18	106	
		Ấp 1	3.831	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp 2	5.763	1	7	
		Ấp 3	3.931	1	7	
		Ấp 4	4.593	1	7	
		Ấp An Bình Đông	2.144	1	5	
		Ấp An Hiệp	2.816	1	5	
		Ấp An Hòa	2.086	1	5	
		Ấp An Lợi	1.897	1	5	
		Ấp An Ninh	3.786	1	7	
		Ấp An Thạnh	3.315	1	7	
		Ấp Phú Hòa	869	1	5	
		Ấp Hòa Điền	2.769	1	5	
		Ấp Hòa Hảo	2.871	1	5	
		Ấp Hòa Lược	1.888	1	5	
		Ấp Hòa Phú	4.086	1	7	
		Ấp Hòa Phúc	5.753	1	7	
		Ấp Hòa Quí	3.169	1	5	
		Ấp Khu phố Hòa Khánh	2.087	1	5	
48	Xã Mỹ Thành		35.199	19	95	
		Ấp 1	1.703	1	5	
		Ấp 2	1.300	1	5	
		Ấp 3	1.841	1	5	
		Ấp 4	1.790	1	5	
		Ấp 5	2.569	1	5	
		Ấp 6	2.349	1	5	
		Ấp 7	2.565	1	5	
		Ấp 8	1.544	1	5	
		Ấp 9A	2.100	1	5	
		Ấp 9B	1.397	1	5	
		Ấp 10	1.998	1	5	
		Ấp 11	1.449	1	5	
		Ấp 12	2.013	1	5	
		Ấp Phú Tiểu	2.099	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Phú Hòa	2.526	1	5	
		Ấp Phú Bình	1.353	1	5	
		Ấp Phú Lợi	1.695	1	5	
		Ấp Phú Thuận	1.289	1	5	
		Ấp Chà Là	1.619	1	5	
49	Xã Thạnh Phú		23.769	13	65	
		Ấp 1	876	1	5	
		Ấp 2	2.199	1	5	
		Ấp 3	1.908	1	5	
		Ấp 4	2.446	1	5	
		Ấp 5	1.876	1	5	
		Ấp 6	1.638	1	5	
		Ấp 7	1.178	1	5	
		Ấp 8	1.634	1	5	
		Ấp 9	2.008	1	5	
		Ấp 10	2.313	1	5	
		Ấp 11	1.494	1	5	
		Ấp 12	2.815	1	5	
		Ấp 13	1.384	1	5	
50	Xã Bình Phú		49.155	21	111	
		Ấp 1	2.213	1	5	
		Ấp 2	2.457	1	5	
		Ấp 3	3.459	1	5	
		Ấp 4	2.888	1	5	
		Ấp 5	4.152	1	7	
		Ấp 6	3.831	1	7	
		Ấp 7	3.012	1	5	
		Ấp 8	2.037	1	5	
		Ấp 9	2.352	1	5	
		Ấp 10	2.507	1	5	
		Ấp Bình Tịnh	4.382	1	7	
		Ấp Bình Quới	1.824	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Bình Long	2.514	1	5	
		Ấp Bình Phong	1.176	1	5	
		Ấp Bình Trị	2.170	1	5	
		Ấp Bình Đức	1.311	1	5	
		Ấp Bình Thới	1.609	1	5	
		Ấp Bình Sơn	1.142	1	5	
		Ấp Bình Ninh	914	1	5	
		Ấp Bình Hưng	1.255	1	5	
		Ấp Bình Thạnh	1.950	1	5	
51	Xã Long Tiên		43.536	29	145	
		Ấp 1	1.155	1	5	
		Ấp 3	795	1	5	
		Ấp 5	1.281	1	5	
		Ấp 6	1.290	1	5	
		Ấp 7	1.678	1	5	
		Ấp 8	1.497	1	5	
		Ấp 9	1.265	1	5	
		Ấp 11	1.397	1	5	
		Ấp 12	1.687	1	5	
		Ấp 14	1.691	1	5	
		Ấp 15	920	1	5	
		Ấp 16	1.496	1	5	
		Ấp 17	1.978	1	5	
		Ấp Mỹ Thạnh	1.377	1	5	
		Ấp Mỹ Thạnh A	2.249	1	5	
		Ấp Mỹ Thạnh B	1.565	1	5	
		Ấp Mỹ Hòa	1.810	1	5	
		Ấp Mỹ Hội	712	1	5	
		Ấp Mỹ Hưng A	1.053	1	5	
		Ấp Mỹ Hưng B	1.374	1	5	
		Ấp Mỹ Lợi	1.626	1	5	
		Ấp Mỹ Lợi A	1.606	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Mỹ Lợi B	1.450	1	5	
		Ấp Mỹ Phú	1.973	1	5	
		Ấp Mỹ Điền	1.712	1	5	
		Ấp Mỹ Chánh A	1.496	1	5	
		Ấp Mỹ Chánh B	1.793	1	5	
		Ấp Mỹ Lương	2.254	1	5	
		Ấp Mỹ Thuận	1.356	1	5	
52	Xã Ngũ Hiệp		40.422	18	90	
		Ấp Hòa Hảo	1.133	1	5	
		Ấp Hòa Thịnh	2.243	1	5	
		Ấp Long Quới	3.012	1	5	
		Ấp Tân Đông	2.055	1	5	
		Ấp Thủy Tây	2.852	1	5	
		Ấp Tân Sơn	2.951	1	5	
		Ấp Hòa An	2.371	1	5	
		Ấp Tây Hòa	2.241	1	5	
		Ấp Đông Hòa	2.310	1	5	
		Ấp Bình Ninh	2.045	1	5	
		Ấp Bình Hòa A	1.891	1	5	
		Ấp Bình Hòa B	2.184	1	5	
		Ấp Bình Chánh Đông	2.113	1	5	
		Ấp Bình Thuận	2.596	1	5	
		Ấp Bình Chánh Tây	2.060	1	5	
		Ấp Bình Thanh	2.164	1	5	
		Ấp Bình Thạnh	2.012	1	5	
		Ấp Bình Đức	2.189	1	5	
53	Xã Hiệp Đức		35.085	22	110	
		Ấp Tân Thiện	2.979	1	5	
		Ấp Tân Thái	3.188	1	5	
		Ấp Tân Bường A	2.153	1	5	
		Ấp Tân Bường B	1.491	1	5	
		Ấp Tân Luông A	1.896	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Tân Luông B	1.099	1	5	
		Ấp Tân An	2.619	1	5	
		Ấp Hiệp Phú	1.499	1	5	
		Ấp Hiệp Thạnh	1.238	1	5	
		Ấp Hiệp Ngãi	1.116	1	5	
		Ấp Hiệp Nhơn	1.481	1	5	
		Ấp Hiệp Ninh	1.118	1	5	
		Ấp Hiệp Quới	1.754	1	5	
		Ấp Hòa Điền	1.661	1	5	
		Ấp Xuân Sắc	1.422	1	5	
		Ấp Xuân Quang	1.344	1	5	
		Ấp Xuân Kiển	1.437	1	5	
		Ấp Hội Nhơn	1.036	1	5	
		Ấp Hội Nghĩa	1.044	1	5	
		Ấp Hội Lễ	960	1	5	
		Ấp Hội Trí	1.036	1	5	
		Ấp Hội Tín	1.514	1	5	
54	Xã Tân Phước 1		12.713	13	65	
		Ấp 1	1.861	1	5	
		Ấp 2	1.233	1	5	
		Ấp 3	1.501	1	5	
		Ấp 4	1.423	1	5	
		Ấp 5	1.459	1	5	
		Ấp Mỹ Lộc	1.395	1	5	
		Ấp Mỹ Thuận	712	1	5	
		Ấp Mỹ Thiện	627	1	5	
		Ấp Mỹ Hòa	242	1	5	
		Ấp Tân Long	363	1	5	
		Ấp Tân Thuận	1.075	1	5	
		Ấp Tân Thành	421	1	5	
		Ấp Tân Phát	401	1	5	
55	Xã Tân Phước 2		8.487	12	60	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp 1	529	1	5	
		Ấp 2	207	1	5	
		Ấp 3	658	1	5	
		Ấp 4	1.297	1	5	
		Ấp 5	278	1	5	
		Ấp Tân Hưng Phước	953	1	5	
		Ấp Tân Hưng Tây	1.868	1	5	
		Ấp Tân Hưng Đông	579	1	5	
		Ấp Tân Hưng Phú	821	1	5	
		Ấp Hòa Đông	559	1	5	
		Ấp Hòa Thuận	367	1	5	
		Ấp Hòa Xuân	371	1	5	
56	Xã Tân Phước 3		17.832	16	86	
		Ấp 1	2.485	1	7	
		Ấp 2	876	1	5	
		Ấp 3	710	1	5	
		Ấp 4	3.018	1	7	
		Ấp 5	1.070	1	5	
		Ấp Mỹ Lợi	2.911	1	5	
		Ấp Mỹ Bình	850	1	5	
		Ấp Mỹ Thành	647	1	5	
		Ấp Mỹ Hòa	614	1	7	
		Ấp Mỹ Phú	792	1	5	
		Ấp Kinh 2A	1.332	1	5	
		Ấp Kinh 2B	1.149	1	5	
		Ấp Tân Vinh	380	1	5	
		Ấp Tân Phong	176	1	5	
		Ấp Tân Bình	484	1	5	
		Ấp Tân Hòa	338	1	5	
57	Xã Hưng Thạnh		30.240	15	77	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Một	1.366	1	5	
		Ấp Hai	1.142	1	5	
		Ấp Ba	830	1	5	
		Ấp Tư	2.392	1	5	
		Ấp Hưng Phú	1.165	1	5	
		Ấp Hưng Quới	1.898	1	5	
		Ấp Hưng Điền	4.406	1	7	
		Ấp Phú Xuân	2.230	1	5	
		Ấp Phú Hữu	1.280	1	5	
		Ấp Phú Thạnh	3.162	1	5	
		Ấp Phú Nhuận	3.029	1	5	
		Ấp Tân Vinh	1.078	1	5	
		Ấp Tân Quới	2.194	1	5	
		Ấp Tân Phú	2.889	1	5	
		Ấp Tân Lợi	1.179	1	5	
58	Xã Tân Hương		49.074	16	90	
		Ấp Tân Hòa	4.328	1	7	
		Ấp Tân Phú	5.470	1	7	
		Ấp Tân Phú 1	2.693	1	5	
		Ấp Tân Phú 2	2.827	1	5	
		Ấp Tân Thanh	6.831	1	7	
		Ấp Tân Thuận	5.556	1	7	
		Ấp Khu Phố	881	1	5	
		Ấp Tân Xuân	1.898	1	5	
		Ấp Tân Hội Đông	2.090	1	5	
		Ấp Tân Thới	1.753	1	5	
		Ấp Tân Thuận A	1.619	1	5	
		Ấp Tân Quới	4.834	1	7	
		Ấp Tân Lược 1	2.766	1	5	
		Ấp Tân Lược 2	2.014	1	5	
		Ấp Tân Lý Đông	1.722	1	5	
		Ấp Tân Lập	1.792	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
59	Xã Châu Thành		53.037	18	100	
		Ấp Cá	2.039	1	5	
		Ấp Ga	1.043	1	5	
		Ấp Me	1.345	1	5	
		Ấp Rẫy	1.785	1	5	
		Ấp Tân Phú	4.013	1	7	
		Ấp Tân Thạnh	5.314	1	7	
		Ấp Tân Phong	4.399	1	7	
		Ấp Thân Bình	4.874	1	7	
		Ấp Thân Hòa	3.327	1	5	
		Ấp Thân Đạo	3.282	1	5	
		Ấp Thân Đức	2.355	1	5	
		Ấp Cửu Hòa	3.634	1	7	
		Ấp Ngãi Thuận	2.697	1	5	
		Ấp Ngãi Lợi	2.687	1	5	
		Ấp Long Thạnh	2.758	1	5	
		Ấp Long Tường	2.595	1	5	
		Ấp Long Bình	2.094	1	5	
		Ấp Long Thới	2.796	1	5	
60	Xã Long Hưng		44.484	23	119	
		Ấp 1	3.674	1	7	
		Ấp 2	2.745	1	5	
		Ấp 3	1.898	1	5	
		Ấp 4	3.229	1	5	
		Ấp 5	3.270	1	5	
		Ấp 6	1.079	1	5	
		Ấp 7	482	1	5	
		Ấp Khu phố	994	1	5	
		Ấp Chợ	817	1	5	
		Ấp Xóm Vông	1.850	1	5	
		Ấp Thạnh Hưng	4.205	1	7	
		Ấp Bờ Xe	1.637	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Cây Xanh	1.509	1	5	
		Ấp Miếu Hội	1.404	1	5	
		Ấp Long Thuận A	1.542	1	5	
		Ấp Long Thuận B	1.011	1	5	
		Ấp Thạnh Hòa	2.049	1	5	
		Ấp Long Thạnh A	2.145	1	5	
		Ấp Long Lợi	1.435	1	5	
		Ấp Nam	1.437	1	5	
		Ấp Long Thới	1.319	1	5	
		Ấp Long Bình A	2.916	1	5	
		Ấp Long Bình B	1.837	1	5	
61	Xã Long Định		47.447	25	131	
		Ấp Mới	3.684	1	7	
		Ấp Khu phố Lương Minh Chánh	726	1	5	
		Ấp Kinh 2A	1.256	1	5	
		Ấp Tây 1	2.593	1	5	
		Ấp Tây 2	1.922	1	5	
		Ấp Trung	2.472	1	5	
		Ấp Keo	664	1	5	
		Ấp Long Hòa B	1.562	1	5	
		Ấp Hòa	3.399	1	5	
		Ấp Tây	4.652	1	7	
		Ấp Hưng	5.086	1	7	
		Ấp Đông	1.268	1	5	
		Ấp Đông A	1.360	1	5	
		Ấp Đông A1	1.104	1	5	
		Ấp Đông B	890	1	5	
		Ấp Đông B1	1.710	1	5	
		Ấp Nam	1.245	1	5	
		Ấp Trung 1	1.164	1	5	
		Ấp Trung A	2.211	1	5	
		Ấp Trung B	687	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Tân Trang	2.016	1	5	
		Ấp Tây B	1.236	1	5	
		Ấp Thới	2.224	1	5	
		Ấp Ngươn	1.096	1	5	
		Ấp Dầu	1.220	1	5	
62	Xã Bình Trung		34.797	21	105	
		Ấp Bình Hòa A	860	1	5	
		Ấp Bình Hòa B	1.719	1	5	
		Ấp Bình Thuận	1.121	1	5	
		Ấp Bình Thạnh	1.001	1	5	
		Ấp Bình Thới A	2.001	1	5	
		Ấp Bình Thới B	750	1	5	
		Ấp Bình Phú	1.736	1	5	
		Ấp Bình Trung	1.981	1	5	
		Ấp Bình	1.191	1	5	
		Ấp Trung Nam	1.733	1	5	
		Ấp Tây	920	1	5	
		Ấp Thuận	1.708	1	5	
		Ấp Hòa	1.896	1	5	
		Ấp Hữu Hòa	1.173	1	5	
		Ấp Hữu Bình	1.211	1	5	
		Ấp Hữu Thuận	1.053	1	5	
		Ấp Hữu Lợi	1.649	1	5	
		Ấp Thới	2.841	1	5	
		Ấp Hưng	2.677	1	5	
		Ấp Bắc A	2.498	1	5	
		Ấp Bắc B	3.078	1	5	
63	Xã Vĩnh Kim		29.795	18	90	
		Ấp Phú Quới	1.576	1	5	
		Ấp Phú Thạnh	1.420	1	5	
		Ấp Phú Long	1.694	1	5	
		Ấp Phú Hòa	1.622	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Phú Ninh	1.040	1	5	
		Ấp Phú Thuận	1.160	1	5	
		Ấp Long Thành A	1.834	1	5	
		Ấp Long Thành B	173	1	5	
		Ấp Long Hòa A	1.832	1	5	
		Ấp Long Hòa B	1.775	1	5	
		Ấp Long Thạnh	1.663	1	5	
		Ấp Long Trị	1.686	1	5	
		Ấp Vĩnh Hòa	2.042	1	5	
		Ấp Vĩnh Bình	2.298	1	5	
		Ấp Vĩnh Thạnh	2.800	1	5	
		Ấp Vĩnh Quí	1.160	1	5	
		Ấp Vĩnh Phú	2.014	1	5	
		Ấp Vĩnh Thới	2.006	1	5	
64	Xã Kim Sơn		26.204	12	62	
		Ấp Đông	4.853	1	7	
		Ấp Tây	2.237	1	5	
		Ấp Mỹ	2.713	1	5	
		Ấp Hội	2.405	1	5	
		Ấp Đông Hòa	2.440	1	5	
		Ấp Tây Hòa	1.684	1	5	
		Ấp Mỹ Hòa	932	1	5	
		Ấp Mỹ Thạnh	1.146	1	5	
		Ấp Mỹ Phú	880	1	5	
		Ấp Tân Thuận A	1.357	1	5	
		Ấp Tân Thuận B	2.705	1	5	
		Ấp Lộ Ngang	2.852	1	5	
65	Xã Mỹ Tịnh An		36.944	20	100	
		Ấp Mỹ Thọ	1.650	1	5	
		Ấp Mỹ Khương	1.200	1	5	
		Ấp Mỹ Trường	1.550	1	5	
		Ấp An Khương	1.850	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Mỹ An A	1.950	1	5	
		Ấp Mỹ An B	1.740	1	5	
		Ấp An Thị	1.950	1	5	
		Ấp Hòa Phú	1.976	1	5	
		Ấp Hòa Quới	1.547	1	5	
		Ấp Hòa Ninh	1.446	1	5	
		Ấp Hòa Bình	2.881	1	5	
		Ấp Tân Mỹ	1.679	1	5	
		Ấp Nhứt Tân	3.317	1	5	
		Ấp Bình Cách	2.279	1	5	
		Ấp Song Thạnh	1.890	1	5	
		Ấp Trung Thạnh	1.550	1	5	
		Ấp Trung Chánh	1.652	1	5	
		Ấp Phú Hòa	1.753	1	5	
		Ấp Trung Hòa	1.733	1	5	
		Ấp Trung Lợi	1.351	1	5	
66	Xã Lương Hòa Lạc		36.397	19	95	
		Ấp Lương Phú A	3.287	1	5	
		Ấp Lương Phú B	2.646	1	5	
		Ấp Lương Phú C	2.998	1	5	
		Ấp An Lạc A	1.742	1	5	
		Ấp An Lạc B	1.436	1	5	
		Ấp Phú Khương A	1.353	1	5	
		Ấp Phú Khương B	743	1	5	
		Ấp Phú Khương C	1.268	1	5	
		Ấp Phú Lợi A	1.832	1	5	
		Ấp Phú Lợi B	952	1	5	
		Ấp Phú Lợi C	2.504	1	5	
		Ấp Phú Thạnh	2.642	1	5	
		Ấp Phú Thạnh A	1.565	1	5	
		Ấp Đăng Phong	2.454	1	5	
		Ấp Bình Long	2.275	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Bình Phú	1.408	1	5	
		Ấp Trường Xuân A	1.966	1	5	
		Ấp Trường Xuân B	1.533	1	5	
		Ấp Thanh Đăng B	1.793	1	5	
67	Xã Tân Thuận Bình		34.531	27	135	
		Ấp Long Thạnh	2.300	1	5	
		Ấp Long Hòa	1.620	1	5	
		Ấp Long Hiệp	1.178	1	5	
		Ấp Quang Thọ	1.700	1	5	
		Ấp Long An	930	1	5	
		Ấp Quang Khương	1.242	1	5	
		Ấp Quang Phú	1.429	1	5	
		Ấp Quang Ninh	1.091	1	5	
		Ấp Tân Bình 2B	1.372	1	5	
		Ấp Tân Hòa	1.209	1	5	
		Ấp Tân Thành	1.572	1	5	
		Ấp Tân Đông	1.305	1	5	
		Ấp Tân Thắng	1.070	1	5	
		Ấp Tân Hưng	815	1	5	
		Ấp Tân Phú 1	879	1	5	
		Ấp Tân Phú 2	1.301	1	5	
		Ấp Tân Bình 1	1.521	1	5	
		Ấp Tân Bình 2A	1.288	1	5	
		Ấp Bình An	980	1	5	
		Ấp Bình Thành	1.120	1	5	
		Ấp Bình Ninh	978	1	5	
		Ấp Bình Phú Quới	1.648	1	5	
		Ấp Vĩnh Phước	1.215	1	5	
		Ấp Hưng Ngãi	1.500	1	5	
		Ấp Đăng Phong Dưới	950	1	5	
		Ấp Đăng Phong Trên	1.418	1	5	
		Ấp Đăng Năm	900	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
68	Xã Chợ Gạo		30.651	18	92	
		Ấp 1	1.977	1	5	
		Ấp 2	4.300	1	7	
		Ấp 3	2.975	1	5	
		Ấp Tân Tinh	1.288	1	5	
		Ấp Bình Hiệp	850	1	5	
		Ấp Bình Thuận	1.042	1	5	
		Ấp Bình Long	2.054	1	5	
		Ấp Bình Hòa A	788	1	5	
		Ấp Bình Hòa B	1.122	1	5	
		Ấp Điền Thạnh	2.235	1	5	
		Ấp Điền Lợi	1.964	1	5	
		Ấp Tân Bình	353	1	5	
		Ấp Long Thạnh	1.250	1	5	
		Ấp Thạnh Lợi	1.581	1	5	
		Ấp Bình Hòa	1.560	1	5	
		Ấp Điền Mỹ	1.258	1	5	
		Ấp Bình An	2.054	1	5	
		Ấp Bình Hạnh	2.000	1	5	
69	Xã An Thạnh Thủy		39.874	23	117	
		Ấp An Khương	2.418	1	5	
		Ấp Thạnh Kiệt	1.496	1	5	
		Ấp An Thọ	1.435	1	5	
		Ấp An Quới	1.219	1	5	
		Ấp An Phú	1.916	1	5	
		Ấp Thạnh An	1.559	1	5	
		Ấp Thạnh Hòa	1.472	1	5	
		Ấp Thạnh Hiệp	1.220	1	5	
		Ấp Bình Thủy	1.182	1	5	
		Ấp Thạnh Thới	1.620	1	5	
		Ấp Tân Thạnh	931	1	5	
		Ấp Bình Thọ Trung	1.004	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Bình Thọ Đông	1.515	1	5	
		Ấp Bình Ninh 1	1.102	1	5	
		Ấp Bình Ninh 2	1.402	1	5	
		Ấp Bình Thọ Thượng	1.401	1	5	
		Ấp Bình Hưng	2.670	1	5	
		Ấp Bình Khương 1	4.913	1	7	
		Ấp Bình Khương 2	2.431	1	5	
		Ấp Bình Thọ 1	1.481	1	5	
		Ấp Bình Thọ 2	1.273	1	5	
		Ấp Bình Phú	2.209	1	5	
		Ấp Bình Quới	2.005	1	5	
70	Xã Bình Ninh		34.917	24	120	
		Ấp Tân Hòa	1.652	1	5	
		Ấp Tân Thuận	2.115	1	5	
		Ấp An Lạc Thượng	939	1	5	
		Ấp An Lạc Trung	1.342	1	5	
		Ấp Tân Thạnh	1.699	1	5	
		Ấp Tân Ninh	3.171	1	5	
		Ấp An Cư	1.945	1	5	
		Ấp Nhơn Hòa	1.631	1	5	
		Ấp Hòa Lạc Trung	2.367	1	5	
		Ấp Hòa Thành	1.541	1	5	
		Ấp Mỹ Thạnh	1.614	1	5	
		Ấp Long Hòa	1.782	1	5	
		Ấp Hòa Mỹ	1.861	1	5	
		Ấp Hòa Lạc	1.151	1	5	
		Ấp Hòa Quới	951	1	5	
		Ấp Hòa Phú	1.112	1	5	
		Ấp Hòa Lợi Tiểu	915	1	5	
		Ấp Hòa Thạnh	913	1	5	
		Ấp Bình Phú	1.327	1	5	
		Ấp Bình Long	982	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Bình Hưng Hạ	916	1	5	
		Ấp Bình Hưng Thượng	1.116	1	5	
		Ấp Bình Quới Hạ	1.009	1	5	
		Ấp Bình Quới Thượng	866	1	5	
71	Xã Vĩnh Bình		43.344	19	97	
		Ấp 1	3.256	1	5	
		Ấp 2	2.560	1	5	
		Ấp 3	3.356	1	5	
		Ấp 4	2.235	1	5	
		Ấp 5	2.864	1	5	
		Ấp 6	1.860	1	5	
		Ấp Bình Trung	3.294	1	5	
		Ấp Thạnh Lạc Đông	2.861	1	5	
		Ấp Tân Thạnh	2.361	1	5	
		Ấp Bình Tây	5.067	1	7	
		Ấp Bình Đông	2.016	1	5	
		Ấp Thạnh Bình	1.823	1	5	
		Ấp Thạnh An	1.483	1	5	
		Ấp Thạnh Hòa Đông	1.399	1	5	
		Ấp Thạnh Hòa Tây	1.155	1	5	
		Ấp Thạnh Hiệp	844	1	5	
		Ấp Thạnh Phú	1.213	1	5	
		Ấp Thạnh Hưng	1.445	1	5	
		Ấp Thạnh Yên	2.252	1	5	
72	Xã Đồng Sơn		38.452	13	71	
		Ấp Hòa Bình	2.271	1	5	
		Ấp Thạnh Hưng	1.008	1	5	
		Ấp Thạnh Phú	2.300	1	5	
		Ấp Thạnh Lạc	1.921	1	5	
		Ấp Hòa Thạnh	1.537	1	5	
		Ấp Thạnh Thới	3.491	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Bình Trinh	2.429	1	5	
		Ấp Khương Thọ	3.242	1	5	
		Ấp Minh Đồng	3.166	1	5	
		Ấp Bình Hòa Đông	4.833	1	7	
		Ấp Bình Hòa Long	4.253	1	7	
		Ấp Lợi An	3.358	1	5	
		Ấp Bình Đông Trung	4.643	1	7	
73	Xã Phú Thành		25.078	11	55	
		Ấp Bình Khánh	2.593	1	5	
		Ấp Bình Ninh	2.825	1	5	
		Ấp Bình Phú	2.212	1	5	
		Ấp Thọ Khương	2.947	1	5	
		Ấp Bình Nhựt	2.224	1	5	
		Ấp Bình Hưng	2.152	1	5	
		Ấp Bình Lạc	2.012	1	5	
		Ấp Bình Cánh	1.443	1	5	
		Ấp Thạnh Phong	2.035	1	5	
		Ấp Long Bình	1.974	1	5	
		Ấp Phú Quới	2.661	1	5	
74	Xã Long Bình		30.710	13	65	
		Ấp Hòa Phú	2.668	1	5	
		Ấp Quới An	2.333	1	5	
		Ấp Long Hải	1.917	1	5	
		Ấp Long Thới	2.187	1	5	
		Ấp Phú Trung	1.359	1	5	
		Ấp Khương Ninh	2.321	1	5	
		Ấp Ninh Quới	2.375	1	5	
		Ấp Thới Hòa	1.464	1	5	
		Ấp Thuận Trị	3.107	1	5	
		Ấp Xóm Thủ	3.198	1	5	
		Ấp Hòa Thạnh	1.846	1	5	
		Ấp Thạnh Lợi	2.994	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Lợi An	2.941	1	5	
75	Xã Vĩnh Hựu		26.406	10	54	
		Ấp Bình An	3.546	1	7	
		Ấp An Ninh	3.071	1	5	
		Ấp Thạnh Thới	3.689	1	7	
		Ấp Phú Quý	3.289	1	5	
		Ấp Hòa Bình	2.852	1	5	
		Ấp Phú Quới	1.934	1	5	
		Ấp Vĩnh Quới	1.791	1	5	
		Ấp Hưng Hòa	2.737	1	5	
		Ấp Thới An A	1.781	1	5	
		Ấp Thới An B	1.716	1	5	
76	Xã Gò Công Đông		29.581	19	133	
		Ấp Bà Canh	1.497	1	7	
		Ấp Bà Lầy 1	1.524	1	7	
		Ấp Bà Lầy 2	1.240	1	7	
		Ấp Cầu Muống	1.988	1	7	
		Ấp Cây Bàng	1.748	1	7	
		Ấp Chợ	1.744	1	7	
		Ấp Đèn Đỏ	2.322	1	7	
		Ấp Giồng Đình	1.186	1	7	
		Ấp Giồng Lanh 1	1.670	1	7	
		Ấp Giồng Lanh 2	1.681	1	7	
		Ấp Giồng Tân	1.171	1	7	
		Ấp Kinh Giữa	1.827	1	7	
		Ấp Kinh Ngang	1.719	1	7	
		Ấp Láng	2.458	1	7	
		Ấp Tân Phú	1.238	1	7	
		Ấp Trại Cá	1.370	1	7	
		Ấp Trại Ngang	1.342	1	7	
		Ấp Vàm Kinh	794	1	7	
		Ấp Xóm Gò	1.062	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
77	Xã Tân Điền		22.007	11	77	
		Ấp Gò Me	3.669	1	7	
		Ấp Kinh Trên	3.356	1	7	
		Ấp Kinh Dưới	1.895	1	7	
		Ấp Chợ Bến	2.026	1	7	
		Ấp Xóm Đen	1.714	1	7	
		Ấp Trung	1.944	1	7	
		Ấp Nam	1.909	1	7	
		Ấp Hộ	1.904	1	7	
		Ấp Bắc 1	1.533	1	7	
		Ấp Bắc 2	1.534	1	7	
		Ấp Rạch Bùn	523	1	7	
78	Xã Tân Hòa		33.874	17	85	
		Ấp Xóm Gò	1.806	1	5	
		Ấp Hòa Thơm 1	1.050	1	5	
		Ấp Hòa Thơm 2	1.642	1	5	
		Ấp Lò Gạch	1.863	1	5	
		Ấp Dương Phú	1.313	1	5	
		Ấp Hòa Bình	3.143	1	5	
		Ấp Thạnh Hòa	3.135	1	5	
		Ấp Vạn Thành	3.166	1	5	
		Ấp Hiệp Trị 1	1.848	1	5	
		Ấp Hiệp Trị 2	1.208	1	5	
		Ấp Ruộng Cạn	2.301	1	5	
		Ấp Dương Hòa	1.816	1	5	
		Ấp Dương Quới	1.119	1	5	
		Ấp Thanh Nhung 1	1.978	1	5	
		Ấp Thanh Nhung 2	2.272	1	5	
		Ấp Tân Xuân	1.745	1	5	
		Ấp Nghĩa Chí	2.469	1	5	
79	Xã Tân Đông		50.299	23	161	
		Ấp Tân Tây 1	2.929	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Tân Tây 2	1.940	1	7	
		Ấp Tân Tây 3	3.549	1	7	
		Ấp Tân Tây 4	3.277	1	7	
		Ấp Tân Tây 5	2.701	1	7	
		Ấp Tân Tây 6	2.202	1	7	
		Ấp Tân Tây 7	2.192	1	7	
		Ấp Tân Phước 1	1.896	1	7	
		Ấp Tân Phước 2	1.296	1	7	
		Ấp Tân Phước 3	2.241	1	7	
		Ấp Tân Phước 4	3.298	1	7	
		Ấp Tân Phước 5	2.830	1	7	
		Ấp Tân Phước 6	3.297	1	7	
		Ấp Tân Phước 7	1.622	1	7	
		Ấp Tân Phước 8	2.013	1	7	
		Ấp Gò Lức	2.656	1	7	
		Ấp Gò Táo	2.289	1	7	
		Ấp Bà Lãnh	2.002	1	7	
		Ấp Bờ Kinh	1.691	1	7	
		Ấp Chùa Đất Đỏ	1.752	1	7	
		Ấp Ông Gòng	828	1	7	
		Ấp Xóm Dinh	545	1	7	
		Ấp Cầu Bà Trà	1.253	1	7	
80	Xã Gia Thuận		44.654	25	175	
		Ấp 1	994	1	7	
		Ấp 2	1.014	1	7	
		Ấp 3	1.504	1	7	
		Ấp 4	1.295	1	7	
		Ấp 5	1.351	1	7	
		Ấp 6	2.323	1	7	
		Ấp Đôi Ma 1	2.189	1	7	
		Ấp Đôi Ma 2	2.820	1	7	
		Ấp Đôi Ma 3	1.622	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Chợ 1	3.103	1	7	
		Ấp Chợ 2	3.070	1	7	
		Ấp Chợ 3	1.611	1	7	
		Ấp Lăng 1	3.200	1	7	
		Ấp Lăng 2	2.299	1	7	
		Ấp Lăng 3	650	1	7	
		Ấp Xóm Đình	1.329	1	7	
		Ấp Bò Đề	1.549	1	7	
		Ấp Giá Trên	1.144	1	7	
		Ấp Giá Dưới	1.113	1	7	
		Ấp Xóm Mới	1.279	1	7	
		Ấp Xóm Chủ	1.197	1	7	
		Ấp Xóm Tụ	1.197	1	7	
		Ấp Cầu Xây	3.011	1	7	
		Ấp Xóm Lưới	2.604	1	7	
		Ấp Xóm Rẫy	1.186	1	7	
81	Xã Tân Thới		32.197	19	95	
		Ấp Tân Phú	2.708	1	5	
		Ấp Tân Quý	1.806	1	5	
		Ấp Tân Hưng	1.034	1	5	
		Ấp Tân Lợi	1.814	1	5	
		Ấp Tân Hiệp	1.107	1	5	
		Ấp Tân Bình	2.216	1	5	
		Ấp Tân Bình 2	1.041	1	5	
		Ấp Tân Hương	2.667	1	5	
		Ấp Tân Định	1.670	1	5	
		Ấp Tân Ninh	2.297	1	5	
		Ấp Tân Thạnh	2.015	1	5	
		Ấp Tân Xuân	2.813	1	5	
		Ấp Tân An	1.668	1	5	
		Ấp Tân Hòa	902	1	5	
		Ấp Tân Lập	908	1	5	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Tân Thành	2.967	1	5	
		Ấp Tân Thành 1	740	1	5	
		Ấp Tân Thành 2	1.018	1	5	
		Ấp Tân Đông	806	1	5	
82	Xã Tân Phú Đông		23.377	16	112	
		Ấp Bãi Bùn	1.359	1	7	
		Ấp Cả Thu 1	1.408	1	7	
		Ấp Cả Thu 2	1.953	1	7	
		Ấp Bà Lắm	1.551	1	7	
		Ấp Kinh Nhiêm	1.414	1	7	
		Ấp Tân Phú	1.729	1	7	
		Ấp Giồng Keo	1.329	1	7	
		Ấp Bà Tiên 1	1.753	1	7	
		Ấp Bà Tiên 2	682	1	7	
		Ấp Gành	1.712	1	7	
		Ấp Lý Quàn 1	2.213	1	7	
		Ấp Lý Quàn 2	1.880	1	7	
		Ấp Bà Từ	1.262	1	7	
		Ấp Pháo Đài	1.341	1	7	
		Ấp Phú Hữu	1.586	1	7	
		Ấp Cồn Cống	205	1	7	
83	Phường Mỹ Tho		57.754	36	252	
		Khu phố 1	1.290	1	7	
		Khu phố 2	1.391	1	7	
		Khu phố 3	1.563	1	7	
		Khu phố 4	1.068	1	7	
		Khu phố 5	2.174	1	7	
		Khu phố 6	993	1	7	
		Khu phố 7	1.598	1	7	
		Khu phố 8	1.605	1	7	
		Khu phố 9	1.611	1	7	
		Khu phố 10	1.643	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khu phố 11	1.318	1	7	
		Khu phố 12	1.150	1	7	
		Khu phố 13	1.549	1	7	
		Khu phố 14	735	1	7	
		Khu phố 15	1.844	1	7	
		Khu phố 16	1.489	1	7	
		Khu phố 17	1.049	1	7	
		Khu phố 18	1.077	1	7	
		Khu phố 19	2.016	1	7	
		Khu phố 20	2.407	1	7	
		Khu phố 21	1.049	1	7	
		Khu phố 22	2.747	1	7	
		Khu phố 23	3.447	1	7	
		Khu phố 24	1.984	1	7	
		Khu phố 25	3.157	1	7	
		Khu phố 26	1.598	1	7	
		Khu phố 27	2.781	1	7	
		Khu phố 28	1.123	1	7	
		Khu phố 29	1.819	1	7	
		Khu phố 30	1.454	1	7	
		Khu phố 31	1.294	1	7	
		Khu phố 32	876	1	7	
		Khu phố 33	1.085	1	7	
		Khu phố Thuận Hà	1.388	1	7	
		Khu phố Tân Hòa	993	1	7	
		Khu phố Tân Bình	1.389	1	7	
84	Phường Đạo Thạnh		71.516	29	207	
		Khu phố 1	1.571	1	7	
		Khu phố 2	1.968	1	7	
		Khu phố 3	1.861	1	7	
		Khu phố 4	1.812	1	7	
		Khu phố 5	1.874	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khu phố 6	1.687	1	7	
		Khu phố 7	1.440	1	7	
		Khu phố 8	1.922	1	7	
		Khu phố 9	1.708	1	7	
		Khu phố 10	1.985	1	7	
		Khu phố 11	2.408	1	7	
		Khu phố 12	3.018	1	7	
		Khu phố 13	2.987	1	7	
		Khu phố 14	2.947	1	7	
		Khu phố 15	2.208	1	7	
		Khu phố 16	2.205	1	7	
		Khu phố 17	2.183	1	7	
		Khu phố 18	2.664	1	7	
		Khu phố 19	3.147	1	7	
		Khu phố 20	2.509	1	7	
		Khu phố 21	4.001	1	7	
		Khu phố 22	5.295	1	9	
		Khu phố 23	2.556	1	7	
		Khu phố 24	1.301	1	7	
		Khu phố 25	1.754	1	7	
		Khu phố 26	1.723	1	7	
		Khu phố 27	1.716	1	7	
		Khu phố Long Hòa A	5.770	1	9	
		Khu phố Long Hòa B	3.296	1	7	
85	Phường Mỹ Phong		41.178	20	142	
		Khu phố 1	968	1	7	
		Khu phố 2	2.271	1	7	
		Khu phố 3	828	1	7	
		Khu phố 4	854	1	9	
		Khu phố 5	1.509	1	7	
		Khu phố 6	1.082	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khu phố Mỹ Thạnh	3.736	1	7	
		Khu phố Mỹ An	3.015	1	7	
		Khu phố Mỹ Lợi	2.093	1	7	
		Khu phố Mỹ Hòa	2.759	1	7	
		Khu phố Hội Gia	1.396	1	7	
		Khu phố Mỹ Phú	1.774	1	7	
		Khu phố Mỹ Lương	2.464	1	7	
		Khu phố Mỹ Hưng	1.892	1	7	
		Khu phố Bình Phong	3.223	1	7	
		Khu phố Bình Thành	1.374	1	7	
		Khu phố Bình Lợi	1.498	1	7	
		Khu phố Tân Tỉnh A	2.697	1	7	
		Khu phố Tân Tỉnh B	1.354	1	7	
		Khu phố Phong Thuận	4.391	1	7	
86	Phường Thới Sơn		33.568	17	121	
		Khu phố 1	3.282	1	7	
		Khu phố 2	2.274	1	7	
		Khu phố 3	2.248	1	7	
		Khu phố 4	1.282	1	7	
		Khu phố 5	1.227	1	7	
		Khu phố 6	1.077	1	7	
		Khu phố 7	1.696	1	7	
		Khu phố 8	1.653	1	7	
		Khu phố 9	1.128	1	7	
		Khu phố 10	2.863	1	7	
		Khu phố 11	1.783	1	7	
		Khu phố 12	4.608	1	9	
		Khu phố Mỹ Thạnh Hưng	1.512	1	7	
		Khu phố Thới Thạnh	2.072	1	7	
		Khu phố Thới Thuận	1.993	1	7	
		Khu phố Thới Hòa	1.515	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khu phố Thới Bình	1.355	1	7	
87	Phường Trung An		53.177	20	146	
		Khu phố 1	1.934	1	7	
		Khu phố 2	1.544	1	7	
		Khu phố 3	2.116	1	7	
		Khu phố 4	2.225	1	7	
		Khu phố 5	2.234	1	7	
		Khu phố 6	1.423	1	7	
		Khu phố 7	2.386	1	7	
		Khu phố 8	3.772	1	7	
		Khu phố 9	4.424	1	7	
		Khu phố 10	2.808	1	7	
		Khu phố Trung Lương	1.621	1	7	
		Khu phố Bình Tạo	4.361	1	9	
		Khu phố Bình Tạo A	2.224	1	9	
		Khu phố Chợ	4.164	1	9	
		Khu phố Đồng	1.778	1	7	
		Khu phố Long Mỹ	1.898	1	7	
		Khu phố Long Hưng	2.856	1	7	
		Khu phố Phước Hoà	3.630	1	7	
		Khu phố Phước Thuận	3.605	1	7	
		Khu phố Giáp Nước	2.174	1	7	
88	Phường Gò Công		27.520	18	126	
		Khu phố 1	1.594	1	7	
		Khu phố 2	1.432	1	7	
		Khu phố 3	2.356	1	7	
		Khu phố 4	1.828	1	7	
		Khu phố 5	1.695	1	7	
		Khu phố 6	1.616	1	7	
		Khu phố 7	915	1	7	
		Khu phố 8	1.315	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khu phố 9	1.460	1	7	
		Khu phố 10	2.371	1	7	
		Khu phố 11	1.514	1	7	
		Khu phố 12A	1.254	1	7	
		Khu phố 12B	681	1	7	
		Khu phố Kim Liên	1.865	1	7	
		Khu phố Giồng Cát	1.231	1	7	
		Khu phố Tân Xã	1.514	1	7	
		Khu phố Chợ Mới	1.192	1	7	
		Khu phố Việt Hùng	1.687	1	7	
89	Phường Long Thuận		22.486	13	91	
		Khu phố 1	1.454	1	7	
		Khu phố 2	873	1	7	
		Khu phố 3	1.737	1	7	
		Khu phố 4	1.705	1	7	
		Khu phố 5	1.606	1	7	
		Khu phố 6	1.982	1	7	
		Khu phố 7	1.381	1	7	
		Khu phố 8	1.623	1	7	
		Khu phố 9	1.350	1	7	
		Khu phố Thuận An	2.482	1	7	
		Khu phố Thuận Hòa	2.895	1	7	
		Khu phố Gò Tre	2.359	1	7	
		Khu phố Xóm Dinh	1.039	1	7	
90	Phường Bình Xuân		27.721	13	91	
		Khu phố 1	1.822	1	7	
		Khu phố 2	2.449	1	7	
		Khu phố 3	2.200	1	7	
		Khu phố 4	2.727	1	7	
		Khu phố 5	3.555	1	7	
		Khu phố 6	1.723	1	7	
		Khu phố 7	2.465	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khu phố Long Hưng	2.353	1	7	
		Khu phố Long Bình	1.713	1	7	
		Khu phố Long Phước	1.632	1	7	
		Khu phố Long Mỹ	1.764	1	7	
		Khu phố Thành Nhứt	1.682	1	7	
		Khu phố Thành Nhì	1.636	1	7	
91	Phường Sơn Qui		45.694	18	128	
		Khu phố Ông Non	2.655	1	7	
		Khu phố Ông Cai	3.204	1	7	
		Khu phố Sơn Qui A	2.620	1	7	
		Khu phố Sơn Qui B	2.147	1	7	
		Khu phố Gò Xoài	2.070	1	7	
		Khu phố Xã Lới	2.207	1	7	
		Khu phố Mỹ Xuân	3.189	1	7	
		Khu phố Hồng Rạng	3.195	1	7	
		Khu phố Trí Đồ	1.713	1	7	
		Khu phố Hòa Thân	2.945	1	7	
		Khu phố Lạc Hòa	2.296	1	9	
		Khu phố Muôn Nghiep	4.481	1	7	
		Khu phố Cộng Lạc	2.963	1	7	
		Khu phố Năm Châu	3.198	1	7	
		Khu phố Lăng Hoàng Gia	1.638	1	7	
		Khu phố Hưng Hòa	1.664	1	7	
		Khu phố Hưng Phú	1.978	1	7	
		Khu phố Hưng Thạnh	1.531	1	7	
92	Phường An Bình		33.023	11	81	
		Khóm 1	3.214	1	7	
		Khóm 2	1.925	1	7	
		Khóm An Thạnh A	5.200	1	9	
		Khóm An Thạnh B	1.024	1	7	
		Khóm An Lợi	5.681	1	9	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khóm An Lợi A	1.622	1	7	
		Khóm An Tài	1.268	1	7	
		Khóm An Lộc	3.985	1	7	
		Khóm An Hòa	4.024	1	7	
		Khóm An Thịnh	2.014	1	7	
		Khóm An Phước	3.066	1	7	
93	Phường Hồng Ngự		53.952	18	162	
		Khóm 1	4.993	1	9	
		Khóm 2	3.724	1	9	
		Khóm 3	5.521	1	9	
		Khóm 4	2.922	1	9	
		Khóm 5	4.091	1	9	
		Khóm An Thành	2.692	1	9	
		Khóm Bình Hưng	1.514	1	9	
		Khóm Bình Hưng A	2.747	1	9	
		Khóm Mương Nhà Máy	1.973	1	9	
		Khóm Cả Góc	1.928	1	9	
		Khóm Tân Hòa	2.833	1	9	
		Khóm Tân Hòa Trung	2.600	1	9	
		Khóm Tân Hòa Thuận	4.464	1	9	
		Khóm Bình Lý	2.220	1	9	
		Khóm Bình Thành A	2.423	1	9	
		Khóm Bình Thành B	2.244	1	9	
		Khóm Bình Chánh	2.697	1	9	
		Khóm Bình Hòa	2.366	1	9	
94	Phường Thường Lạc		39.759	12	108	
		Khóm Bình Hòa Thượng	6.770	1	9	
		Khóm Bình Hòa Hạ	4.865	1	9	
		Khóm Bình Hòa Trung	3.349	1	9	
		Khóm An Lạc	3.187	1	9	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khóm Cây Da	1.522	1	9	
		Khóm Trà Đư 1	2.347	1	9	
		Khóm Trà Đư 2	3.499	1	9	
		Khóm Sở Thượng	4.987	1	9	
		Khóm Cầu Muống	2.398	1	9	
		Khóm Tứ Thường	2.302	1	9	
		Khóm Thị	2.113	1	9	
		Khóm Thường Thới Hậu	2.420	1	9	
95	Phường Cao Lãnh		134.108	49	347	
		Khóm 1	2.528	1	7	
		Khóm 2	3.228	1	7	
		Khóm 3	2.424	1	7	
		Khóm 4	2.592	1	7	
		Khóm 5	877	1	7	
		Khóm 6	2.024	1	7	
		Khóm 7	1.956	1	7	
		Khóm 8	2.988	1	7	
		Khóm 9	3.611	1	7	
		Khóm Mỹ Phước	2.990	1	7	
		Khóm Mỹ Đức	1.571	1	7	
		Khóm Mỹ Hưng	3.855	1	7	
		Khóm Mỹ Long	2.365	1	7	
		Khóm Mỹ Thiện	3.268	1	7	
		Khóm Hòa Thuận	1.675	1	7	
		Khóm Hòa Lạc	1.845	1	7	
		Khóm Hòa An	2.809	1	7	
		Khóm Hòa Hiệp	3.147	1	7	
		Khóm Tân Thuận	2.197	1	7	
		Khóm Tân Việt Hòa	2.574	1	7	
		Khóm Tịnh Thới	4.721	1	9	
		Khóm Phú An	3.867	1	7	
		Khóm An Nhơn	3.315	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khóm Bến Bắc	2.239	1	7	
		Khóm Thuận Trung	1.384	1	7	
		Khóm Thuận An	1.928	1	7	
		Khóm Thuận Phú	1.545	1	7	
		Khóm Thuận Nghĩa	1.322	1	7	
		Khóm Thuận Phát	1.490	1	7	
		Khóm Hòa Long	3.842	1	7	
		Khóm Hòa Mỹ	2.302	1	7	
		Khóm Hòa Hưng	1.271	1	7	
		Khóm Hòa Khánh	3.504	1	7	
		Khóm Hòa Lợi	2.818	1	7	
		Khóm Đông Bình	4.306	1	7	
		Khóm Tịnh Mỹ	3.514	1	7	
		Khóm Tịnh Châu	4.009	1	7	
		Khóm Tịnh Long	2.154	1	7	
		Khóm Tịnh Hưng	2.438	1	7	
		Khóm Tịnh Đông	1.640	1	7	
		Khóm Tân Tịch	2.352	1	7	
		Khóm Tân Dân	2.757	1	7	
		Khóm Tân Chủ	3.727	1	7	
		Khóm Tân Hùng	4.621	1	9	
		Khóm Tân Hậu	2.899	1	7	
		Khóm Đông Định	4.274	1	7	
		Khóm Đông Thạnh	3.702	1	7	
		Khóm Đông Hòa	3.408	1	7	
		Khóm Tân Phát	2.235	1	7	
96	Phường Mỹ Ngãi		49.095	16	116	
		Khóm 1	3.127	1	7	
		Khóm 2	1.783	1	7	
		Khóm 3	2.038	1	7	
		Khóm 4	3.709	1	9	
		Khóm 5	2.957	1	7	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khóm 6	1.327	1	7	
		Khóm 7	2.099	1	7	
		Khóm 8	1.847	1	7	
		Khóm 9	5.779	1	9	
		Khóm 10	3.694	1	7	
		Khóm 11	3.683	1	7	
		Khóm 12	4.306	1	7	
		Khóm 13	3.349	1	7	
		Khóm 14	3.362	1	7	
		Khóm 15	3.318	1	7	
		Khóm 16	2.717	1	7	
97	Phường Mỹ Trà		44.429	16	116	
		Khóm 1	4.346	1	7	
		Khóm 2	1.751	1	7	
		Khóm 3	3.096	1	7	
		Khóm Mỹ Thượng	2.378	1	7	
		Khóm Mỹ Phú	2.012	1	7	
		Khóm Mỹ Trung	1.867	1	7	
		Khóm Mỹ Tây	2.379	1	7	
		Khóm Mỹ Thuận	2.167	1	7	
		Khóm An Định	4.027	1	9	
		Khóm An Lạc	3.009	1	9	
		Khóm An Nghiệp	4.074	1	7	
		Khóm Bình Dân	1.678	1	7	
		Khóm Hòa Dân	3.702	1	7	
		Khóm Bình Nhứt	2.775	1	7	
		Khóm Nguyễn Cửu	2.707	1	7	
		Khóm Thanh Tiến	2.461	1	7	
98	Phường Sa Đéc		104.279	32	240	
		Khóm Vĩnh Phước	2.989	1	7	
		Khóm Cái Sơn	6.271	1	9	
		Khóm Sa Giang	5.233	1	9	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khóm Vĩnh Hòa	2.965	1	7	
		Khóm Cầu Đình	2.473	1	7	
		Khóm Kiến An	2.821	1	7	
		Khóm Phú Mỹ	7.071	1	9	
		Khóm Hòa Khánh	6.044	1	9	
		Khóm Hòa An	1.760	1	7	
		Khóm Tân Qui	3.247	1	7	
		Khóm Tân Long	2.502	1	7	
		Khóm Vườn Hồng	3.895	1	7	
		Khóm Tân Hưng	2.000	1	7	
		Khóm Cái Đôi	3.100	1	7	
		Khóm Tân An	2.533	1	7	
		Khóm Tân Bình	5.212	1	9	
		Khóm Tân Thuận	2.275	1	7	
		Khóm Tân Hòa	3.707	1	9	
		Khóm Tân Mỹ	2.467	1	9	
		Khóm Khánh Hòa	3.569	1	9	
		Khóm Sa Nhiên	2.311	1	7	
		Khóm Tân Hiệp	2.382	1	7	
		Khóm Tân Huê	3.960	1	7	
		Khóm Tân Thành	2.675	1	7	
		Khóm Tân Lập	1.960	1	7	
		Khóm Tân Lợi	1.191	1	7	
		Khóm Đông Giang	1.269	1	7	
		Khóm Đông Quới	2.229	1	7	
		Khóm Đông Huê	2.665	1	7	
		Khóm Khánh Nhơn	3.886	1	7	
		Khóm Khánh Nghĩa	4.359	1	7	
		Khóm Đông Khánh	3.258	1	7	
99	Phường Mỹ Phước Tây		39.964	18	130	
		Khu phố 1	4.332	1	7	
		Khu phố 2	5.229	1	9	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khu phố 3	1.021	1	7	
		Khu phố 4	888	1	7	
		Khu phố 5	688	1	7	
		Khu phố 6	1.811	1	7	
		Khu phố 7	870	1	7	
		Khu phố Mỹ Hoà	2.675	1	7	
		Khu phố Mỹ Thạnh	1.681	1	7	
		Khu phố Mỹ Đa	1.646	1	7	
		Khu phố Mỹ Luận	1.441	1	7	
		Khu phố Mỹ Lợi	1.340	1	7	
		Khu phố Long Phước	3.447	1	7	
		Khu phố Rạch Trắc	2.450	1	7	
		Khu phố Cầu Dừa	2.294	1	7	
		Khu phố Kinh 12	4.729	1	9	
		Khu phố Láng Biển	2.525	1	7	
		Khu phố Bà Bèo	897	1	7	
100	Phường Thanh Hòa		20.613	13	91	
		Khu phố 1	1.142	1	7	
		Khu phố 2	1.679	1	7	
		Khu phố 3	1.746	1	7	
		Khu phố 4	1.120	1	7	
		Khu phố 5	1.034	1	7	
		Khu phố Tân Bình 1	2.594	1	7	
		Khu phố Tân Bình 2	1.609	1	7	
		Khu phố Tân Bình 3	1.061	1	7	
		Khu phố Tân Bình 4	1.924	1	7	
		Khu phố Thanh Sơn	2.092	1	7	
		Khu phố Thanh Hưng	1.439	1	7	
		Khu phố Thanh Bình	1.706	1	7	
		Khu phố Thanh Hiệp	1.467	1	7	
101	Phường Cai Lậy		34.105	15	107	
		Khu phố 1A	4.516	1	9	

Stt	Tên xã, phường	Tên ấp, khóm, khu phố	Dân số	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khu phố 2A	2.320	1	7	
		Khu phố 3A	488	1	7	
		Khu phố 1B	3.854	1	7	
		Khu phố 2B	4.274	1	7	
		Khu phố 3B	1.578	1	7	
		Khu phố Hòa Trí	1.342	1	7	
		Khu phố Phú Hưng	2.457	1	7	
		Khu phố Phú Hòa	1.562	1	7	
		Khu phố Mỹ Phú	2.581	1	7	
		Khu phố Phú Hiệp	1.700	1	7	
		Khu phố Mỹ Vĩnh	1.629	1	7	
		Khu phố Hòa Nhơn	874	1	7	
		Khu phố Hòa Nghĩa	980	1	7	
		Khu phố Phú Thuận	3.950	1	7	
102	Phường Nhị Quý		27.029	12	84	
		Khu phố Mỹ Lợi	2.211	1	7	
		Khu phố Mỹ Thuận	2.275	1	7	
		Khu phố Mỹ An	1.218	1	7	
		Khu phố Quý Thành	3.119	1	7	
		Khu phố Quý Chánh	3.834	1	7	
		Khu phố Quý Lợi	2.249	1	7	
		Khu phố Quý Phước	2.444	1	7	
		Khu phố Quý Trinh	1.342	1	7	
		Khu phố Phú Hưng	1.747	1	7	
		Khu phố Phú Hòa	1.850	1	7	
		Khu phố Phú Mỹ	2.182	1	7	
		Khu phố Phú An	2.558	1	7	
Tổng số				1.703	10.159	